

**THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/ THÁNG
TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC
HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2025 – 2026 ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 3**

TUẦN 1											
THỜI GIAN	Ngày / tháng	1/9 (10/7)	2/9 (11/7)	3/9 (12/7)	4/9 (13/7)	5/9 (14/7)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch		
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật			
Sáng	1				KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI						
	2										
	3										
	4										
Chiều	5										
	6										
	7										
Tổng số tiết/tuần		11 Tiết/ Tuần									
TỔNG HỢP											
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú						
1	Tiếng Việt	0									
2	Toán	0									
3	Đạo đức	0									
4	TNXH	0									
5	GDTC	0									
6	Công nghệ	0									
7	Tin học	0									
8	Âm nhạc	0									
9	Mĩ thuật	0									
10	Tiếng Anh	0									
11	HĐTN	0									
12	BD – Rèn kỹ năng	0									
13	Tăng cường TV	0									
14	GD ĐP	0									
15	Đọc TV	0									
16	SHCM										
17	Các ngày nghỉ										

TUẦN 2									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	8/9 (17/7)	9/9 (18/7)	10/9 (19/7)	11/9 (20/7)	12/9 (21/7)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 3									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	15/9 (24/7)	16/9 (25/7)	17/9 (26/7)	18/9 (27/7)	19/9 (28/7)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 4									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	22/9 (1/8)	23/9 (2/8)	24/9 (3/8)	25/9 (4/8)	26/9 (5/8)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 5									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	29/9 (8/8)	30/9 (9/8)	1/10 (10/8)	2/10 (11/8)	3/10 (12/8)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 6									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	6/10 (15/8)	7/10 (16/8)	8/10 (17/8)	9/10 (18/8)	10/10 (19/8)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	TẾT	TNXH	T	T V	TV			
	2	TRUNG THU	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 Tiết Tổ chức Trung thu				
11	HĐTN	2			Giảm 1 Tiết Tổ chức Trung thu				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 7									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	13/10 (22/8)	14/10 (23/8)	15/10 (24/8)	16/10 (25/8)	17/10 (26/8)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 8									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	20/10 (29/8)	21/10 (1/9)	22/10 (2/9)	23/10 (3/9)	24/10 (4/9)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN(Ki niệm ngày 20/10)	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDDP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 9									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	27/10 (7/9)	28/10 (8/9)	29/10 (9/9)	30/10 (10/9)	31/10 (11/9)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 10									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	3/11 (14/9)	4/11 (15/9)	5/11 (16/9)	6/11 (17/9)	7/11 (18/9)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 11									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	10/11 (21/9)	11/11 (22/9)	12/11 (23/9)	13/11 (24/9)	14/11 (25/9)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 12									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	17/11 (28/9)	18/11 (29/9)	19/11 (30/9)	20/11 (1/10)	21/11 (2/10)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T		TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC		T			
	3	GDDP	TV	TV		ÂN			
	4	TH	T	TV		HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA		SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV					
	7	ĐĐ	TV	CN					
Tổng số tiết/tuần		25 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	1			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	0							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	0			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
12	BD – Rèn kỹ năng	0			Giảm 1 tiết (T/c lễ KN ngày nhà giáo VN)				
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 13									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	24/11 (5/10)	25/11 (6/10)	26/11 (7/10)	27/11 (8/10)	28/11 (8/10)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 14									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	1/12 (12/10)	2/12 (13/10)	3/12 (14/10)	4/12 (15/10)	5/12 (16/10)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	TTPCCC	TNXH	T	T V	TV			
	2		Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
			HĐTN	TNXH	T	T V	TV		
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 tiết tuyên truyền PCCC				
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết tuyên truyền PCCC				
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 15									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	8/12 (19/10)	9/12 (20/10)	10/12 (21/10)	11/12 (22/10)	12/12 (23/10)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 16									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	15/12 (26/10)	16/12 (27/10)	17/12 (21/10)	18/12 (22/10)	19/12 (30/10)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 17									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	22/12 (3/11)	23/12 (4/11)	24/12 (5/11)	25/12 (6/11)	26/12 (7/11)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	TTNTLQ ĐNDVN	TNXH	T	T V	TV			
	2		Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 tiết truyền truyền ngày TLQĐNDVN				
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết truyền truyền ngày TLQĐNDVN				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 18									
THỜI GIÂN	Ngày / tháng	29/12 (10/11)	30/12 (12/11)	31/12 (13/11)	1/1 (14/11)	2/1 (15/11)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC		T			
	3	GDDP	TV	TV		ÂN			
	4	TH	T	TV		HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV					
	7	ĐĐ	TV	CN					
Tổng số tiết/tuần		25 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	1			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
10	Tiếng Anh	3			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
12	BD – Rèn kỹ năng	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Dương lịch)				
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	5/1 (17/11)	6/1 (18/11)	7/1 (19/11)	8/1 (20/11)	9/1 (21/11)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	GIAO LƯU TIẾNG ANH			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T				
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN				
	4	TH	T	TV	HĐTN				
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết Giao lưu Tiếng Anh				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết Giao lưu Tiếng Anh				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1			Giảm 1 tiết Giao lưu Tiếng Anh				
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết Giao lưu Tiếng Anh				
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 19									
THỜI GIÂN	Ngày / tháng	12/1 (24/11)	13/1 (25/11)	14/1 (26/11)	15/1 (27/11)	16/1 (28/11)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	ÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 20									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	19/1 (1/12)	20/1 (2/12)	21/1 (3/12)	22/1 (4/12)	23/1 (5/12)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 21									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	26/1 (8/12)	27/1 (9/12)	28/1 (10/12)	29/1 (11/12)	30/1 (12/12)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 22									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	2/2 (15/12)	3/2 (16/12)	4/2 (17/12)	5/2 (18/12)	6/2 (19/12)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 23									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	9/2 (22/12)	10/2 (23/12)	11/2 (24/12)	12/2 (25/12)	13/2 (26/12)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	LỄ HỘI			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	MÙA			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	XUÂN			
	4	TH	T	TV	HĐTN				
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		28Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết Lễ hội mùa xuân				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết Lễ hội mùa xuân				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	0			Giảm 1 tiết Lễ hội mùa xuân				
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	2			Giảm 1 tiết Lễ hội mùa xuân				
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN NGHỈ TẾT									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	16/2 (29/12)	10/2 (1/12)	11/2 (2/1)	12/2 (3/12)	13/2 (4/1)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN							
	2								
	3								
	4								
Chiều	5								
	6								
	7								
Tổng số tiết/tuần									
0 Tiết/ Tuần									
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	0			Giảm 7 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
2	Toán	0			Giảm 5 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
3	Đạo đức	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
4	TNXH	0			Giảm 2 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
5	GDTC	0			Giảm 2 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
6	Công nghệ	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
7	Tin học	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
8	Âm nhạc	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
9	Mĩ thuật	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
10	Tiếng Anh	0			Giảm 4 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
11	HĐTN	0			Giảm 3 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
12	BD – Rèn kỹ năng	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
13	Tăng cường TV	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
14	GD ĐP	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
15	Đọc TV	0			Giảm 1 tiết (Nghỉ Tết Nguyên Đán)				
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 24									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	16/2 (29/12)	17/2 (1/1)	18/2 (2/1)	19/2 (3/1)	20/2 (4/1)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 25									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	23/2 (7/1)	24/2 (8/1)	25/2 (9/1)	26/2 (10/1)	27/2 (11/1)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		28 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 26									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	2/3 (14/1)	3/3 (15/1)	4/3 (16/1)	5/3 (17/1)	6/3 (18/1)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 27									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	9/3 (21/1)	10/3 (22/1)	11/3 (23/1)	12/3 (24/1)	13/3 (25/1)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 28									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	16/3 (28/1)	17/3 (29/1)	18/3 (30/1)	19/3 (1/2)	20/3 (2/2)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Ấ N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 29									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	23/3 (5/2)	24/3 (6/2)	25/3 (7/2)	26/3 (8/2)	27/3 (9/2)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 30									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	30/3 (12/2)	31/3 (13/2)	1/4 (14/2)	2/4 (15/2)	3/4 (16/2)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	NGÀY HỘI STEM			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T				
	3	GDDP	TV	TV	BDRKN		Â N		
	4	TH	T	TV	HĐTN		HĐTN		
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
2	Toán	4			Giảm 1 tiết (Ngày hội STEM)				
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 31									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	6/4 (19/2)	7/4 (20/2)	8/4 (21/2)	9/4 (22/2)	10/4 (23/2)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	1							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 32									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	13/4 (26/2)	14/4 (27/2)	15/4 (28/2)	16/4 (29/2)	17/4 (1/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 33									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	13/4 (26/2)	14/4 (27/2)	15/4 (28/2)	16/4 (29/2)	17/4 (1/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDDP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN 34										
THỜI GIÂN	Ngày / tháng	20/4 (4/3)	21/4 (5/3)	22/4 (6/3)	23/4 (7/3)	24/4 (8/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH	TNXH	T	T V	TV				
	2		Đọc TV	GDTC	T	T				
	3		GDĐP	TV	TV	BDRKN	Ả N			
	4		TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM				
	6	TV	GDTC	TCTV	MT					
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH					
Tổng số tiết/tuần		30 Tiết/ Tuần								
TỔNG HỢP										
TT	Nội dung		Số lượng tiết học		Ghi chú					
1	Tiếng Việt		7							
2	Toán		5							
3	Đạo đức		0							
4	TNXH		2							
5	GDTC		2							
6	Công nghệ		1							
7	Tin học		1							
8	Âm nhạc		1							
9	Mĩ thuật		1							
10	Tiếng Anh		3		Giảm 1 tiết Ngày hội đọc sách					
11	HĐTN		2		Giảm 1 tiết Ngày hội đọc sách					
12	BD – Rèn kỹ năng		1							
13	Tăng cường TV		1							
14	GD ĐP		1							
15	Đọc TV		1							
16	SHCM									
17	Các ngày nghỉ									

TUẦN 35									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	27/4 (11/3)	28/4 (12/3)	29/4 (13/3)	30/4 (14/3)	1/5 (15/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	1							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	4/5 (18/3)	5/5 (19/3)	6/5 (20/3)	7/5 (21/3)	8/5 (22/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

TUẦN HỌC BỔ SUNG									
THỜI GIAN	Ngày / tháng	11/5 (25/3)	12/5 (26/3)	13/5 (27/3)	14/5 (28/3)	15/5 (29/3)	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TNXH	T	T V	TV			
	2	TA	Đọc TV	GDTC	T	T			
	3	GDĐP	TV	TV	BDRKN	Â N			
	4	TH	T	TV	HĐTN	HĐTN			
Chiều	5	T	TA	TA	TA	SHCM			
	6	TV	GDTC	TCTV	MT				
	7	ĐĐ	TV	CN	TNXH				
Tổng số tiết/tuần		32 Tiết/ Tuần							
TỔNG HỢP									
TT	Nội dung	Số lượng tiết học			Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7							
2	Toán	5							
3	Đạo đức	1							
4	TNXH	2							
5	GDTC	2							
6	Công nghệ	1							
7	Tin học	1							
8	Âm nhạc	1							
9	Mĩ thuật	1							
10	Tiếng Anh	4							
11	HĐTN	3							
12	BD – Rèn kỹ năng	2							
13	Tăng cường TV	1							
14	GD ĐP	0							
15	Đọc TV	1							
16	SHCM								
17	Các ngày nghỉ								

Ban giám hiệu
Hiệu trưởng

Người lập kế hoạch

Đinh Thị Thanh Nhân

Nguyễn Thị Thảo